

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

Số: 1906/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;
Căn cứ Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 99/TTr-NN-ĐĐ ngày 17/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ban chỉ đạo TW về PCTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^P.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Doãn Thế cường

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 30/9/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng và mức đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên (sau đây viết tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

Chương II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 4. Đối tượng và mức đóng góp

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Người có hộ khẩu thường trú, tạm trú đang sinh sống và làm việc tại Hưng Yên từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01

ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 5. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

1. Đối tượng được miễn đóng góp

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 06 tháng trong 01 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp: Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

Mức giảm tối đa là 50% mức phải đóng góp của tổ chức hạch toán kinh doanh độc lập được quy định tại Điều 5 Quy chế này; thời gian tạm hoãn đóng góp Quỹ tối đa là 01 năm.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 5, Quy chế này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của địa phương được

tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất chính quyền địa phương để tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn, giảm, tạm hoãn. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

Điều 7. Quản lý thu Quỹ, kế hoạch thu nộp Quỹ

1. Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này và chuyển vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ của tỉnh.
2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ của tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại khoản 2 Điều này) và nộp vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ của tỉnh. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.
4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) giao Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế)... đôn đốc đối với các tổ chức, doanh nghiệp, UBND cấp xã thu Quỹ để nộp vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ của tỉnh.
5. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30/5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30/5, số còn lại nộp trước ngày 30/10 hàng năm.
6. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, xem xét các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương, báo cáo UBND cấp huyện.
7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ kế hoạch thu của các cơ quan, tổ chức và UBND các xã trực thuộc; xem xét các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn, tổng hợp kế hoạch thu Quỹ của huyện báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh.
8. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì trong việc cung cấp thông tin của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập đăng ký hoạt động trên địa bàn tại địa phương cho UBND các huyện, thành phố làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu Quỹ theo quy định.
9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan quản lý Quỹ) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổng hợp trình UBND tỉnh xét duyệt cho các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp và giao chỉ tiêu thu Quỹ đối với các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố vào quý I hàng năm.

Điều 8. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai được quy định tại Khoản 3, Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/01 công trình;

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hằng năm trên địa bàn cấp xã.

3. Được điều chuyển để hỗ trợ các tỉnh khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương đó.

Điều 9. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức liên quan đề xuất mức chi, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ, điều kiện cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các tỉnh khác.

Điều 10. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

Cơ quan quản lý Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý đê điều và PCLB) có trách nhiệm lập báo cáo kết quả thực hiện và quyết toán thu, chi gửi Sở Tài chính thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ hàng năm với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

Điều 11. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên, các Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện theo quy định.

Điều 12. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi.

Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

3. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thành phố; báo cáo quyết toán thu 06 tháng và cả năm; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ từ ngày 20-25 hàng tháng; công khai trên website (nếu có) của cơ quan quản lý Quỹ.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các sở, ngành liên quan

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ; chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; chỉ đạo việc công khai Quỹ theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, xã trong tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

3. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan quản lý Quỹ phối hợp với các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quỹ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại Điều 4 Quy chế này có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

**Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Số dư Quỹ phòng, chống lụt bão thực hiện theo Nghị định 50/CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ được bàn giao cho cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai của tỉnh để quản lý, sử dụng theo quy định của Quy chế này; đối với tổ chức, đơn vị chưa tổ chức thu Quỹ thì áp dụng theo các Quy định tại Quy chế này.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

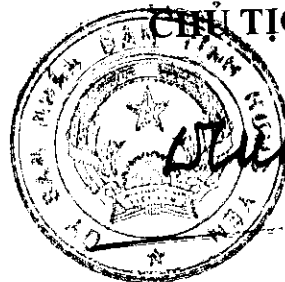
3. Người được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ mà vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, giải quyết./. *a*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Thế Cường